



Mizuho Bank, Ltd.
Ho Chi Minh City Branch
18th Floor, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue,
Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
TEL: 84-28-38278260/92 - FAX: 84-28-38219160

CASH DEPOSIT SLIP
(Phiếu nộp tiền mặt)
Copy 1 / Liên 1

DATE (Ngày)

DEPOSIT ACCOUNT NO. (Số tài khoản nộp)			
ACCOUNT NAME (Tên tài khoản)			
CURRENCY (Loại tiền)		DEPOSIT AMOUNT (Số tiền nộp)	
CCY & DEPOSIT AMOUNT IN WORDS (Loại tiền và số tiền nộp bằng chữ)			
CCY & CASH DEPOSIT FEE (VAT INCLUDED) (Loại tiền & Phí nộp tiền đã bao gồm VAT) <i>Note: The fee exclusive from above deposited amount. (Lưu ý: Phí nộp tiền không nằm trong số tiền nộp ở trên)</i>			
DETAIL (Nội dung nộp tiền)			
VAT INVOICE ISSUANCE (Phát hành hóa đơn VAT)		<input type="checkbox"/> Not required (Không yêu cầu) <input type="checkbox"/> As registered with bank (Như đã đăng ký với ngân hàng) <input type="checkbox"/> VAT invoice information (Thông tin hóa đơn VAT) Tax code (MST): Name (Tên): Address (Địa chỉ): Email:	

PLEASE FILL IN THE NUMBER OF DENOMINATIONS AND RELEVANT AMOUNTS / Xin vui lòng điền số lượng các loại tiền và số tiền tương ứng

VND Notes	No. (Số tờ)	Amount (Thành tiền)
500,000		
200,000		
100,000		
50,000		
20,000		
10,000		
5,000		
2,000		
1,000		
500		
200		
Total		
Actual Received		
Return		

USD Notes	No. (Số tờ)	Amount (Thành tiền)
100		
50		
20		
10		
5		
2		
1		
Total		
Actual Received		
Return		

DEPOSITOR (Người nộp tiền)

Full name (Họ và tên):

CCCD/PP No:

Issue date (Ngày cấp):

Place (Nơi cấp):

Tel:

SIGNATURE (Chữ ký)

FOR BANK'S USE ONLY (Phần dành cho NH)

Appr	Made	Received



Mizuho Bank, Ltd.
Ho Chi Minh City Branch
18th Floor, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue,
Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
TEL: 84-28-38278260/92 - FAX: 84-28-38219160

CASH DEPOSIT SLIP
(Phiếu nộp tiền mặt)
Copy 2 / Liên 2

DATE (Ngày)

DEPOSIT ACCOUNT NO. (Số tài khoản nộp)			
ACCOUNT NAME (Tên tài khoản)			
CURRENCY (Loại tiền)		DEPOSIT AMOUNT (Số tiền nộp)	
CCY & DEPOSIT AMOUNT IN WORDS (Loại tiền và số tiền nộp bằng chữ)			
CCY & CASH DEPOSIT FEE (VAT INCLUDED) (Loại tiền & Phí nộp tiền đã bao gồm VAT) <i>Note: The fee exclusive from above deposited amount. (Lưu ý: Phí nộp tiền không nằm trong số tiền nộp ở trên)</i>			
DETAIL (Nội dung nộp tiền)			
VAT INVOICE ISSUANCE (Phát hành hóa đơn VAT)		<input type="checkbox"/> Not required (Không yêu cầu) <input type="checkbox"/> As registered with bank (Như đã đăng ký với ngân hàng) <input type="checkbox"/> VAT invoice information (Thông tin hóa đơn VAT) Tax code (MST): Name (Tên): Address (Địa chỉ): Email:	

PLEASE FILL IN THE NUMBER OF DENOMINATIONS AND RELEVANT AMOUNTS / Xin vui lòng điền số lượng các loại tiền và số tiền tương ứng

VND Notes	No. (Số tờ)	Amount (Thành tiền)
500,000		
200,000		
100,000		
50,000		
20,000		
10,000		
5,000		
2,000		
1,000		
500		
200		
Total		
Actual Received		
Return		

USD Notes	No. (Số tờ)	Amount (Thành tiền)
100		
50		
20		
10		
5		
2		
1		
Total		
Actual Received		
Return		

DEPOSITOR (Người nộp tiền)

Full name (Họ và tên):

CCCD/PP No:

Issue date (Ngày cấp):

Place (Nơi cấp):

Tel:

SIGNATURE (Chữ ký)

FOR BANK'S USE ONLY (Phần dành cho NH)

Appr	Made	Received